TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **348**/2020/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị PTT, sinh năm 1982.

ĐKHKTT : Số 401 TK, phường B, quận TH, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 88 VTP, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Anh VAT, sinh năm 1978.

ĐKHKTT và trú tại: Số 401 TK, phường B, quận TH, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị PTT và anh VAT thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị PTT và anh VAT có 02 con chung là: VDMC, sinh ngày 23/3/2009 và VDCA, sinh ngày 04/8/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp con chung VDCA, sinh ngày 04/8/2013, anh T trực tiếp nuôi con chung VDMC, sinh ngày 23/3/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản sinh hoạt chung và nhà đất ở chung: Chị T, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị T, anh T tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị PTT và anh VAT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị PTT và anh VAT có 02 con chung là VDMC, sinh ngày 23/3/2009 và VDCA, sinh ngày 04/8/2013. Sau ly hôn, giao chị T trực tiếp con chung VDCA, sinh ngày 04/8/2013, giao anh T trực tiếp nuôi con chung VDMC, sinh ngày 23/3/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Chị T, anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị chị T, anh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000256 và biên lai AA/2018/0000257 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục THA dân sự q.TX;
- UBND phường Bưởi, quận TH, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến